TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 83/2023/HNGĐ-ST Ngày: 23 - 6 - 2023 V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Tám.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên toà: Bà Trần Thúy Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 135/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Sa Q, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh Thạch Ve Sa N, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Thạch Thị Sa Q trình bày:

- Về hôn nhân: Qua mai mối, được sự đồng ý của gia đình, chị và anh Thạch Ve Sa N tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 28/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống không thể điều hòa được, làm cho vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cải, dẫn đến mất hạnh phúc. Nên chị và anh N sống ly thân từ tháng 12/2021 đến nay không trở về đoàn tụ. Sau thời gian sống ly thân, nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

- Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị và anh N có với nhau 02 người con chung tên Thạch Rót T, sinh ngày 13/9/2013 và Thạch Thị Sô P, sinh ngày 16/7/2015 hiện anh N đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị đồng ý giao 02 con cho anh N được trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con, chị không cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 16 tháng 5 năm 2023, bị đơn anh Thạch Ve Sa N trình bày:

Thống nhất lời trình bày của chị Q về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân, con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Theo yêu cầu khởi kiện của chị Q, anh có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Sa Q.

- Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng cho con: Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T và cháu P theo nguyện vọng của con, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại biên bản xác minh ngày 16 tháng 5 năm 2023, cháu Thạch Rót T và cháu Thạch Thị Sô P cùng trình bày:

Sau khi cha mẹ ly hôn, nguyện vọng của hai cháu muốn được tiếp tục chung với với anh Thạch Ve Sa N.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Anh N đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ vắng mặt.

- Chị Q đồng ý chịu án phí thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không có vi phạm.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở nội dung vụ án, lời trình bày của đương sự, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã được Kiểm sát viên phân tích nhận định, cùng với điều luật viện dẫn đề nghị áp dụng như trong phát biểu. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, ý kiến đề nghị của anh N, giải quyết:

- Về nội dung:

+ Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh N.

+ Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng cho con: Giao cháu T và cháu P cho anh N được trực tiếp dưỡng. Ghi nhận ý kiến của anh N không yêu cầu chị Q cấp dưỡng cho con. Chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Q phải chịu án phí thuận tình ly hôn số tiền 1500.000 đồng. Số tiền này được khấu trừ xong vào trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Q đã nộp. Nên hoàn trả cho chị Q được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là yêu cầu về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tam Bình.

[2] Về phạm vi xét xử: Xét ngoài yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con như nhận định, giải quyết tại các mốc đơn [1], [2] "*Về nội dung*", chị Q, anh N không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 188 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3] Về thủ tục xét xử: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh N đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ nhất vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh N theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Xét lời trình bày của chị Q, anh N trong quá trình giải quyết vụ án trước khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử đã thuận tình ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh N.

[2] Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Căn cứ vào các điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, ý kiến của chị Q, đề nghị của anh N, nguyện vọng của cháu T, cháu P, Tòa án giải quyết giao cháu T và cháu P cho anh N được trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận ý kiến của anh N không

yêu cầu chị Q cấp dưỡng cho con; chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Từ những phân tích và điều luật viện dẫn áp dụng tại các mốc đơn [1], [2], [3] "*Về tố tụng*" và các mốc đơn [1], [2] "*Về nội dung*", Tòa án chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, yêu cầu khởi kiện của chị Q, ý kiến của anh N giải quyết theo hướng đã nhận định như trên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Xét chị Q và anh N thuận tình ly hôn như nhận định, giải quyết tại mốc đơn [1] "*Về nội dung*"; chị Q đồng ý chịu án phí thuận tình ly hôn. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án, Tòa án giải quyết chị Q phải chịu án phí thuận tình ly hôn số tiền 150.000 đồng và được khấu trừ vào trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp nên hoàn trả cho chị Q được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 188, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị Sa Q và anh Thạch Ve Sa N.

2. Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:

2.1. Giao cháu Thạch Rót T, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2013 và cháu Thạch Thị Sô P, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2015 cho anh Thạch Ve Sa N được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận ý kiến của anh Thạch Ve Sa N không yêu cầu chị Thạch Thị Sa Q cấp dưỡng cho con.

2.3. Chị Thạch Thị Sa Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Thạch Thị Sa Q phải nộp án phí thuận tình ly hôn số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền này được khấu trừ vào trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo biên lai thu số No 0011314 ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình. Nên hoàn trả cho chị Q được nhận lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Vụ án được xét xử công khai. Có mặt chị Thạch Thị Sa Q, vắng mặt anh Thạch Ve Sa N. Báo cho chị Q có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh N vắng mặt thì thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Cao Minh Tân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- CC. THADS huyện Tam Bình: 01;
- NĐ + BĐ: 02;
- UBND xã Loan Mỹ: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.